

Số: 05 /2023/QĐST-HNGĐ

Thành phố LC, ngày 02 tháng 11 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LC, TỈNH LC

Căn cứ các Điều 149, 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 07/2023/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 10 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:

Chị: Vàng Thị H, sinh năm 1977

Địa chỉ: Xóm N tổ 19, phường T, thành phố LC, tỉnh LC.

Anh: Giàng Páo L, sinh năm 1969

Địa chỉ: Xóm Nùng Nàng, tổ 19, phường Tân Phong, thành phố LC, tỉnh LC.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 25 tháng 10 năm 2023, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng chị Vàng Thị H và anh Giàng Páo L trở về đoàn tụ nhưng không thành. Tòa án đã lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự), xét thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vàng Thị H và anh Giàng Páo L là vợ chồng hợp pháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 106/ĐK-KH, ngày 22/12/1999 của UBND phường Mường Thanh, thị xã Điện Biên Phủ, tỉnh LC cũ (nay là phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên). Đến nay chị H và anh L đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và thực sự tự nguyện ly hôn.

[2] Chị Vàng Thị H và anh Giàng Páo L đã thỏa thuận được với nhau về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con cái, nghĩa vụ chịu lệ phí việc hôn nhân gia đình được ghi nhận trong Biên bản Hòa giải đoàn tụ không thành. Việc thỏa thuận đó là tự nguyện, nội dung thỏa thuận đảm bảo quyền lợi chính đáng của các bên và con chung, không vi phạm điều cấm của Luật và không trái đạo đức xã hội nên Tòa án cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Vàng Thị H và anh Giàng Páo L.

- Về việc nuôi con: Chị Vàng Thị H và anh Giàng Páo L có 02 con chung, cháu Giàng Thị Ý N, sinh ngày 07/8/2000 và cháu Giàng Páo H sinh ngày 14/02/2011. Chị Vàng Thị H và anh Giàng Páo L thỏa thuận thống nhất như sau:

+ **Cháu** Giàng Thị Ý N, sinh ngày 07/8/2000 hiện cháu đã thành niên (đủ 18 tuổi) đã có công việc ổn định nên cháu tự chăm lo cho cuộc sống riêng của mình nên anh L, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Chị Vàng Thị H sẽ là người trực tiếp trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Giàng Páo H sinh ngày 14/02/2011 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

+ Về phần cấp dưỡng nuôi con chung: **Anh Giàng Páo L có trách Nệm cấp dưỡng nuôi con chung** cháu Giàng Páo H sinh ngày 14/02/2011 **cháu số tiền 7.000.000 đồng/tháng đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).**

Phương thức cấp dưỡng: Mỗi tháng 01 lần vào ngày 15 hàng tháng.

Thời điểm cấp dưỡng: Kể từ ngày 15/11/2023 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, **chị H** có đơn yêu cầu thi hành án, **anh L** chưa thi hành được (không đóng tiền cấp dưỡng nuôi con như trên hoặc không đóng đầy đủ) thì bên phải thi hành án còn phải chịu thêm phần lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự. Chị Vàng Thị H và Anh giàng Páo L không thỏa thuận được đối với tiền lãi suất phát sinh đối với trách Nệm dân sự do chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

Anh Giàng Páo L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở anh L thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: **Chị Vàng Thị H và anh Giàng Páo L** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: **Chị Vàng Thị H và anh Giàng Páo L** mỗi người phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm. Anh L tự nguyện nộp thay chị H số tiền lệ phí mà chị H phải nộp, chị H nhất trí. Tổng cộng anh **Giàng Páo L** phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp L 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Xác nhận anh **Giàng Páo L** đã nộp đủ số tiền lệ phí dân

sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số **0000110 ngày 12/10/2023** tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố LC, tỉnh LC.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh LC;
- VKSND TP LC;
- Chi cục THA dân sự TP LC;
- Lưu: Hồ sơ việc HNGĐ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Nga